

ĐẶC TẢ CẤU TRÚC THÔNG TIN MẪU PHIẾU GÂY MÊ HỒI SỨC

Một số dữ liệu kiểu object

1. TTCSChiTiet

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI
1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25
2	TenMau	Tên mẫu	Chuỗi	200
3	PhieugaymehoisucId	ID phiếu GMHS chính	Số nguyên	5
4	Ngay	Ngày	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
5	Gio	Giờ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
6	Phut	Phút	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm
7	Bat_Dau_Me	Bắt đầu mê (Y/N)	Chuỗi	1
8	Bat_Dau_Mo	Bắt đầu mổ (Y/N)	Chuỗi	1
9	Ket_Thuc_Mo	Kết thúc mổ (Y/N)	Chuỗi	1
10	Huyet_Ap	Huyết áp	Chuỗi	10
11	Huyet_Ap_Min	Huyết áp min	Số nguyên	3
12	Huyet_Ap_Max	Huyết áp max	Số nguyên	3
13	Mach	Mạch	Số nguyên	4
14	Nhiet_Do	Thân nhiệt	Số nguyên	4
15	Mat_Mau	Mất máu	Số Thập Phân	4
16	Nuoc_Tieu	Nước tiểu	Số Thập Phân	4
17	Aldmp_Mpb_Mtu	Áp lực huyết động	Số Thập Phân	4

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI
18	Nhip_Tho	Nhịp thở	Số Thập Phân	4
19	Ho_Hap_Tlt	Hô hấp TTLT	Số Thập Phân	4
20	Ho_Hap_Apluc	Hô hấp áp lực	Số Thập Phân	4
21	Ho_Hap_Spo2	Hô hấp SPO2	Số Thập Phân	4
22	Ho_Hap_Fio2	Hô hấp FIO2	Số Thập Phân	4
23	Thuoc_Ten_1	Thuốc tên 1	Chuỗi	100
24	Thuoc_Lieuluong_1	Liều lượng thuốc 1	Số Thập Phân	6
25	Thuoc_Tongcong_1	Tổng cộng thuốc 1	Số Thập Phân	6
26	Thuoc_Ten_2	Thuốc tên 2	Chuỗi	100
27	Thuoc_Lieuluong_2	Liều lượng thuốc 2	Số Thập Phân	6
28	Thuoc_Tongcong_2	Tổng cộng thuốc 2	Số Thập Phân	6
29	Thuoc_Ten_3	Thuốc tên 3	Chuỗi	100
30	Thuoc_Lieuluong_3	Liều lượng thuốc 3	Số Thập Phân	6
31	Thuoc_Tongcong_3	Tổng cộng thuốc 3	Số Thập Phân	6
32	Thuoc_Ten_4	Thuốc tên 4	Chuỗi	100
33	Thuoc_Lieuluong_4	Liều lượng thuốc 4	Số Thập Phân	6
34	Thuoc_Tongcong_4	Tổng cộng thuốc 4	Số Thập Phân	6
35	Thuoc_Ten_5	Thuốc tên 5	Chuỗi	100
36	Thuoc_Lieuluong_5	Liều lượng thuốc 5	Số Thập Phân	6
37	Thuoc_Tongcong_5	Tổng cộng thuốc 5	Số Thập Phân	6
38	Dich_Ten_1	Tên dịch truyền 1	Chuỗi	100

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI
39	Dich_Lieuluong_1	Liều lượng dịch truyền 1	Số Thập Phân	4
40	Dich_Tongcong_1	Tổng lượng dịch truyền 1	Số Thập Phân	4
41	Dich_Ten_2	Tên dịch truyền 2	Chuỗi	100
42	Dich_Lieuluong_2	Liều lượng dịch truyền 2	Số Thập Phân	4
43	Dich_Tongcong_2	Tổng lượng dịch truyền 2	Số Thập Phân	4
44	Dich_Ten_3	Tên dịch truyền 3	Chuỗi	100
45	Dich_Lieuluong_3	Liều lượng dịch truyền 3	Số Thập Phân	4
46	Dich_Tongcong_3	Tổng lượng dịch truyền 3	Số Thập Phân	4
47	Dich_Ten_4	Tên dịch truyền 4	Chuỗi	100
48	Dich_Lieuluong_4	Liều lượng dịch truyền 4	Số Thập Phân	4
49	Dich_Tongcong_4	Tổng lượng dịch truyền 4	Số Thập Phân	4
50	Dich_Ten_5	Tên dịch truyền 5	Chuỗi	100
51	Dich_Lieuluong_5	Liều lượng dịch truyền 5	Số Thập Phân	4
52	Dich_Tongcong_5	Tổng lượng dịch truyền 5	Số Thập Phân	4
53	Quan_Sat	Quan sát	Chuỗi	500
54	Ket_Thuc_Me	Kết thúc mê	Chuỗi	50
55	Sophutbreak	Số phút break	Chuỗi	20
56	Ho_Hap_Feco2	Hô hấp FECO2	Số Thập Phân	5
57	Ho_Hap_Halotan	Hô hấp HALOTAN	Chuỗi	50
63	DatNKQ	Đặt NKQ	Chuỗi	50

STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI
64	RutNKQ	Rút NKQ	Chuỗi	50

Bảng mô tả định dạng

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
I	Nhóm định danh	1.1	ID	Mã định danh phiếu/giấy	Số nguyên	25	
I	Nhóm định danh	1.2	MaQuanLy	Mã quản lý đợt điều trị (liên kết 4210)	Số nguyên	25	
I	Nhóm định danh	1.3	Include	Check in danh sách (dùng giao diện)	Kiểu True/False		
I	Nhóm định danh	1.4	IDMauPhieu	Mã định danh mẫu phiếu	Số nguyên	5	
II	Thông tin hành chính	2.1	SoVaoVien	Số vào viện / Số hồ sơ	Chuỗi	50	
II	Thông tin hành chính	2.2	MaBenhNhan	Mã bệnh nhân	Chuỗi	25	
II	Thông tin hành chính	2.3	HoVaTenBenhNhan	Họ tên bệnh nhân	Chuỗi	250	
II	Thông tin hành chính	2.4	NgaySinh	Ngày sinh	Ngày	YYYY/MM/DD	
II	Thông tin hành chính	2.5	Tuoi	Tuổi	Số nguyên	4	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
II	Thông tin hành chính	2.6	GioiTinh	Giới tính của người bệnh. Giá trị enum gồm: 1 – Nam, 2 – Nữ, 3 – Không biết, 4 – Chưa xác định.	Số nguyên	1	Theo BHYT: 1: Nam; 2: Nữ; 3: Chưa xác định
II	Thông tin hành chính	2.7	ChanDoan	Chẩn đoán trước mổ	Chuỗi	1000	
II	Thông tin hành chính	2.8	MaKhoa	Mã khoa	Chuỗi	25	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
II	Thông tin hành chính	2.9	TenKhoa	Tên khoa	Chuỗi	250	Quyết định 5937/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y Tế: phụ lục 5
II	Thông tin hành chính	2.10	Giuong	Số giường	Chuỗi	50	
II	Thông tin hành chính	2.11	Nang	Cân nặng (kg)	Chuỗi	20	
II	Thông tin hành chính	2.12	Cao	Chiều cao (cm)	Chuỗi	20	
II	Thông tin hành chính	2.13	NhomMau	Nhóm máu (A, B, AB, O)	Chuỗi	10	Quyết định 7603/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế: phụ lục 11
II	Thông tin	2.14	DiaChi	Địa chỉ bệnh nhân	Chuỗi	500	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
	hành chính						
II	Thông tin hành chính	2.15	NgayVaoVien	Ngày vào viện	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
II	Thông tin hành chính	2.16	SoYTe	Sở Y tế quản lý cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	
II	Thông tin hành chính	2.17	BenhVien	Tên bệnh viện / cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	250	
II	Thông tin hành chính	2.18	MaCSKCB	Mã cơ sở khám chữa bệnh	Chuỗi	25	
III	Thông tin ca mổ	3.1	NgayMo	Ngày giờ vào phòng mổ	Ngày giờ	YYYY/MM/DD HH:mm	
III	Thông tin ca mổ	3.2	LoaiMo	Loại phẫu thuật (cấp cứu/chọn)	Chuỗi	200	
III	Thông tin ca mổ	3.3	PhuongPhapPhauThuat	Tên phương pháp phẫu thuật	Chuỗi	250	
III	Thông tin ca mổ	3.4	TuTheMo	Tư thế mổ	Chuỗi	200	
III	Thông tin ca mổ	3.5	PhuongPhapVoCam	Phương pháp vô cảm (GM toàn thân, tê tùy sống, gây tê vùng...)	Chuỗi	500	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.1	MaNguoiGayMe1	Mã bác sĩ gây mê chính	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây	4.2	NguoiGayMe1	Tên Bác sĩ gây mê chính	Chuỗi	250	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
	mê						
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.3	MaNguoiGayMe2	Mã bác sĩ gây mê phụ	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.4	NguoiGayMe2	Tên bác sĩ gây mê phụ	Chuỗi	250	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.5	MaNguoiMo1	Mã phẫu thuật viên chính	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.6	NguoiMo1	Tên phẫu thuật viên chính	Chuỗi	250	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.7	MaNguoiMo2	Mã phẫu thuật viên phụ	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.8	NguoiMo2	Tên phẫu thuật viên phụ	Chuỗi	250	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.9	MaNguoiPhuMe	Mã Phụ mê	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.10	NguoiPhuMe	Tên Phụ mê	Chuỗi	250	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.11	MaKtvDungCu	Mã KTV dụng cụ	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.12	KtvDungCu	KTV dụng cụ	Chuỗi	250	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.13	MaKtvChayNgoai	Mã KTV chạy ngoài	Chuỗi	25	
IV	Đội ngũ phẫu thuật – gây mê	4.14	KtvChayNgoai	KTV chạy ngoài	Chuỗi	25	
V	Đánh giá trước mê (Pre-Anesthesia)	5.1	Asa	Phân loại ASA (I–VI)	Chuỗi	20	
V	Đánh giá trước mê	5.2	Mallampati	Đánh giá Mallampati (1–4)	Chuỗi	20	
V	Đánh giá trước mê	5.3	DadaydayCapcuu	Đa dây cấp cứu (danh sách các dây đặt)	Chuỗi	500	
V	Đánh giá trước mê	5.4	DiUng	Tiền sử dị ứng thuốc/hoá chất	Chuỗi	500	
V	Đánh giá trước mê	5.5	TienSuGmhs	Tiền sử gây mê hồi sức trước đây	Chuỗi	1000	

STT NHÓM	NHÓM THÔNG TIN	STT TIÊU CHÍ	TIÊU CHÍ THÔNG TIN	MÔ TẢ	Kiểu dữ liệu	ĐỘ DÀI DỮ LIỆU	NGUỒN THAM CHIẾU
V	Đánh giá trước mê	5.6	BatThuongGmhs	Bất thường đường thở, tim mạch, phổi...	Chuỗi	1000	
VI	Theo dõi trong mổ	6.1	TienMe	Tiền mê (thuốc, liều)	Chuỗi	500	
VI	Theo dõi trong mổ	6.2	TacDung	Tác dụng của tiền mê	Chuỗi	500	
VI	Theo dõi trong mổ	6.3	HoHapMe	Thông số hô hấp trong gây mê	Chuỗi	500	
VI	Theo dõi trong mổ	6.4	HoHapMay	Thông số máy thở	Chuỗi	500	
VI	Theo dõi trong mổ	6.5	TongThoiGianMe	Tổng thời gian gây mê (phút)	Chuỗi	50	
VI	Theo dõi trong mổ	6.6	TongHoHapHalotan	Tổng liều Halotan/Sevofluran/Desfluran...	Chuỗi	50	
VI	Theo dõi trong mổ	6.7	NguoiThuCheo	Người thực hiện thử chéo máu (nếu có)	Chuỗi	250	
VI	Theo dõi trong mổ	6.8	PhieuGMHS115_CT	Danh Sách Chi Tiết	List<PhieuGMHS115_CT>		
VII	Kết luận	7.1	KetLuan	Kết luận đánh giá trước mê & diễn biến gây mê	Chuỗi	1000	

Chuỗi Json:

```
{
  "ID": 0,
  "Maquanly": 150058,
```

"Include": false,
"Idmauphieu": 30,
"Sovaovien": "",
"Mabenhnhhan": "",
"Hovatenbenhnhan": "",
"Ngaysinh": "0001-01-01",
"Tuoi": 70,
"Gioitinh": 2,
"Chandoan": "Abc",
"Makhoa": "",
"Tenkhoe": "",
"Giuong": "",
"Nang": "",
"Cao": "",
"Nhommau": "",
"Diachi": "",
"Ngayvaovien": "0001-01-01 00:00",
"Soyte": "",
"Benhvien": "",
"Macskcb": "",
"Ngaymo": "0001-01-01 00:00",
"Loaimo": "",
"Phuongphapphauthuat": "",
"Tuthemo": "",
"Phuongphapvocam": "",
"Manguoigayme1": "",
"Nguoigayme1": "",
"Manguoigayme2": "",
"Nguoigayme2": "",
"Manguoimo1": "",
"Nguoimo1": "",

"Manguoimo2": "",
"Nguoimo2": "",
"Manguoiphume": "",
"Nguoiphume": "",
"Maktvdungcu": "",
"Ktvdungcu": "",
"Maktvchayngoai": "",
"Ktvchayngoai": "",
"Asa": "Abc",
"Mallampati": "",
"Dadaydaycapcuu": "",
"Diung": "",
"Tiensugmhs": "",
"Batthuonggmhs": "",
"Tienme": "",
"Tacdung": "",
"Hohapme": "",
"Hohapmay": "",
"Tongthoigianme": "",
"Tonghohaphalotan": "",
"Nguoithucho": "",
"Ketluan": "",
"Phieugmhs115_CT": [
{
"ID": 0,
"Tenmau": "",
"Phieugaymehoisucid": 0,
"Ngay": "0001-01-01 00:00",
"Gio": "0001-01-01 00:00",
"Phut": "0001-01-01 00:00",
"BAT_DAU_ME": "",

"BAT_DAU_MO": "",
"KET_THUC_MO": "",
"HUYET_AP": "",
"HUYET_AP_MIN": 0,
"HUYET_AP_MAX": 0,
"MACH": 0,
"NHIET_DO": 0,
"MAT_MAU": 0,
"NUOC_TIEU": 0,
"ALDMP_MPB_MTU": 0,
"NHIP_THO": 0,
"HO_HAP_TTLT": 0,
"HO_HAP_APLUC": 0,
"HO_HAP_SPO2": 0,
"HO_HAP_FIO2": 0,
"THUOC_TEN_1": "",
"THUOC_LIEULUONG_1": 0,
"THUOC_TONGCONG_1": 0,
"THUOC_TEN_2": "",
"THUOC_LIEULUONG_2": 0,
"THUOC_TONGCONG_2": 0,
"THUOC_TEN_3": "",
"THUOC_LIEULUONG_3": 0,
"THUOC_TONGCONG_3": 0,
"THUOC_TEN_4": "",
"THUOC_LIEULUONG_4": 0,
"THUOC_TONGCONG_4": 0,
"THUOC_TEN_5": "",
"THUOC_LIEULUONG_5": 0,
"THUOC_TONGCONG_5": 0,
"DICH_TEN_1": "",

```
"DICH_LIEULUONG_1": 0,
"DICH_TONGCONG_1": 0,
"DICH_TEN_2": "",
"DICH_LIEULUONG_2": 0,
"DICH_TONGCONG_2": 0,
"DICH_TEN_3": "",
"DICH_LIEULUONG_3": 0,
"DICH_TONGCONG_3": 0,
"DICH_TEN_4": "",
"DICH_LIEULUONG_4": 0,
"DICH_TONGCONG_4": 0,
"DICH_TEN_5": "",
"DICH_LIEULUONG_5": 0,
"DICH_TONGCONG_5": 0,
"QUAN_SAT": "",
"KET_THUC_ME": "",
"SOPHUTBREAK": "",
"HO_HAP_FECO2": 0,
"HO_HAP_HALOTAN": "",
"Datnkq": "",
"Rutnkq": ""
}
]
}
```